

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÌNH
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Phú Đình khóa XX, kỳ họp thứ năm về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Phú Đình năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT, ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi thường xuyên; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 305/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn (đợt 1) và dự kiến chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 315/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2740/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 205/TTr-UBND, ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Đình về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030: 18.268 triệu đồng và 1.430,3 tấn xi măng, cụ thể như sau:

1. Ngân sách được giao theo Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: 11.435 triệu đồng và 1.430,3 tấn xi măng, trong đó:

1.1. Ngân sách Trung ương: 4.435 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 3.378 triệu đồng.
- Kinh phí thường xuyên: 1.057 triệu đồng.

1.2. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ: 7.000 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 5.000 triệu đồng.
- Kinh phí thường xuyên: 2.000 triệu đồng.

1.3. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ xi măng: 1.430,3 tấn.

2. Ngân sách xã đối ứng: 6.833 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư phát triển: 6.622 triệu đồng.
- Kinh phí thường xuyên: 211 triệu đồng (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình).

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Đình Khóa XXI, Kỳ họp thứ bảy (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT, CTHĐND.

Ước

CHỦ TỊCH



Đào Thị Thanh Tuyền

PHỤ LỤC I

DỰ TOÁN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI

ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kể từ theo Nghị quyết số 36 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án/ Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2026 phân bổ														Ghi chú
		Tổng				Phân bổ ngân sách Trung ương			Phân bổ ngân sách cấp tỉnh			Phân bổ ngân sách cấp xã đối ứng				
		Tổng	Trong đó:		Xi măng (tấn)	Tổng	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		Xi măng (tấn)	Tổng	Trong đó:		
			Đầu tư phát triển	Kinh phí thường xuyên			Đầu tư phát triển	Kinh phí thường xuyên		Đầu tư phát triển	Kinh phí thường xuyên			Đầu tư phát triển (*)	Kinh phí thường xuyên (**)	
1	2	7 = 8 + 9	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21
	TỔNG CỘNG	18.268	15.000	3.268	1.430,3	4.435	3.378	1.057	7.000	5.000	2.000	1.430,3	6.833	6.622	211	0
I	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	15.000	15.000	0		3.378	3.378		5.000	5.000			6.622	6.622		
1	Đường vào khu di tích Ủy ban Kiểm tra Trung ương và di tích Trường Chinh, xã Phú Đình	5.000	5.000			1.338	1.338		1.960	1.960			1.702	1.702		
2	Sửa chữa nâng cấp 10 phòng học, 08 phòng bộ môn trường THCS Phú Đình, xã Phú Đình	2.500	2.500			660	660		640	640			1.200	1.200		
3	Xây mới 2 phòng học, 04 phòng chức năng trường Mầm non Phú Đình, xã Phú Đình	7.500	7.500			1.380	1.380		2.400	2.400			3.720	3.720		
II	PHÂN BỐ XI MĂNG				1.430,3							1.430,3				
4	Đường liên gia xóm Tin Keo, xã Phú Đình				230,5							230,5				
5	Đường liên gia xóm Đèo De, xã Phú Đình				148,5							148,5				
6	Đường liên gia xóm Đồng Tâm, xã Phú Đình				246,0							246,0				
7	Đường liên gia xóm Trung Tâm, xã Phú Đình				34,7							34,7				
8	Đường liên gia xóm Đồng Phú, xã Phú Đình				38,9							38,9				
9	Đường Liên gia xóm Khẩu Đưa, xã Phú Đình				64,5							64,5				
10	Đường liên gia xóm Phụng Hiền, xã Phú Đình				31,0							31,0				
11	Đường liên gia xóm Bản Bắc, xã Phú Đình				14,2							14,2				

Rega

Uauw

TT	Tên dự án/ Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2026 phân bổ														Ghi chú
		Tổng				Phân bổ ngân sách Trung ương			Phân bổ ngân sách cấp tỉnh			Phân bổ ngân sách cấp xã đối ứng				
		Tổng	Trong đó:		Xi măng (tấn)	Tổng	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		Xi măng (tấn)	Tổng	Trong đó:		
			Đầu tư phát triển	Kinh phí thường xuyên			Đầu tư phát triển	Kinh phí thường xuyên		Đầu tư phát triển	Kinh phí thường xuyên			Đầu tư phát triển (*)	Kinh phí thường xuyên (**)	
1	2	7 = 8 + 9	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21
12	Đường liên gia xóm Đồng Lá, xã Phú Đình				127,5							127,5				
13	Đường liên gia xóm Khau Tý, xã Phú Đình				356,9							356,9				
14	Đường liên gia xóm Diềm Mặc, xã Phú Đình				137,6							137,6				
III	CHI THUỜNG XUYỀN	3.268		3.268		1.057		1.057	2.000		2.000		211		211	
15	Kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Chi tiết tại phụ lục IV)	3.268	0	3.268	0,0	1.057		1.057	2.000		2.000		211		211	

(*) Dự kiến đối ứng từ Vốn đầu tư XDCB tỉnh giao.

(**) Ngân sách xã đối ứng từ kinh phí thường xuyên đã phân bổ tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình về việc phân bổ dự toán NSNN năm 2026

  

PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

Kèm theo Nghị quyết số 36 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình)

ĐVT: Tr đồng

TT	 Tên dự án/ Nội dung	Dự kiến thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch vốn năm 2026	Kế hoạch vốn năm 2026 phân bổ				Ghi chú
							Tổng (*)	Trong đó:		Ngân sách cấp xã đối ứng (**)	
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13
1	TỔNG CỘNG				33.979	15.000	8.378	3.378	5.000	6.622	
	HỢP PHẦN THỨ NHẤT				23.979	5.000	3.298	1.338	1.960	1.702	
	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu				23.979	5.000	3.298	1.338	1.960	1.702	
	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn				23.979	5.000	3.298	1.338	1.960	1.702	
1	Đường vào khu di tích Ủy ban Kiểm tra Trung ương và di tích Trường Chinh, xã Phú Đình		xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	Chiều dài 2,3 km, chiều rộng mặt bê tông asphalt 7 mét	23.979	5.000	3.298	1.338	1.960	1.702	
	HỢP PHẦN THỨ HAI				10.000	10.000	5.080	2.040	3.040	4.920	
	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào DTTS&MN				10.000	10.000	5.080	2.040	3.040	4.920	
	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục mầm non, các trường phổ thông...				10.000	10.000	5.080	2.040	3.040	4.920	
1	Sửa chữa nâng cấp 10 phòng học, 08 phòng bộ môn trường THCS Phú Đình, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	Sửa chữa 10 phòng học, 08 phòng chức năng trường THCS Phú Đình. Dự kiến 720-800m2	2.500	2.500	1.300	660	640	1.200	
2	Xây mới 2 phòng học, 04 phòng chức năng trường Mầm non Phú Đình, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	Xây mới 2 phòng học, 4 phòng chức năng trường Mầm non Phú Đình, dự kiến 550-600m2	7.500	7.500	3.780	1.380	2.400	3.720	

(*) Vốn đầu tư công tại Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

(**) Dự kiến đối ứng từ Vốn đầu tư công tỉnh giao.

Phạm

Phạm

Phạm

PHỤ LỤC III

**DỰ TOÁN THỰC HỖ TRỢ XI MĂNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số 36 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình)

TT	Tên dự án/ Nội dung	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Ngân sách cấp tỉnh đối ứng Xi măng (tấn)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG				1.430,3	
1	Đường liên gia xóm Tỉn Keo, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	1,6 km	230,5	
2	Đường liên gia xóm Đèo De, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	0,95 km	148,5	
3	Đường liên gia xóm Đồng Tâm, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	1,34 km	246,0	
4	Đường liên gia xóm Trung Tâm, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	0,16 km	34,7	
5	Đường liên gia xóm Đồng Phú, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	0,23 km	38,9	
6	Đường Liên gia xóm Khẩu Đưa, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	0,62 km	64,5	
7	Đường liên gia xóm Phụng Hiền, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	0,37 km	31,0	
8	Đường liên gia xóm Bản Bắc, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	1,39km	14,2	
9	Đường liên gia xóm Đồng Lá, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	1,01 km	127,5	
10	Đường liên gia xóm Khau Tý, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	1,46 km	356,9	
11	Đường liên gia xóm Diềm Mặc, xã Phú Đình	Năm 2026	xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	0,9 km	137,6	

PHỤ LỤC IV
DỰ TOÁN KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 36 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình)

ĐVT: Tr. Đồng

STT	Nội dung thành phần, nội dung	Đơn vị thực hiện	TỔNG CỘNG	Kinh phí giao thực hiện năm 2026			Ghi chú
				NSTW	NS Tỉnh	NS xã đối ứng (*)	
	TỔNG CỘNG		3.268	1.057	2.000	211	
A	HỢP PHẦN THỨ NHẤT		3.218	1.007	2.000	211	
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu		1.370	50	1.320		
1	Nội dung 10: Phát triển công trình cấp nước sạch tập trung tại các xã hoặc liên xã phù hợp với đặc thù vùng, miền, bảo đảm hoạt động hiệu quả, bền vững, trong đó tập trung, ưu tiên đầu tư tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; khu vực biên giới; vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước; khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước; vùng đồng bào DTTS&MN; khu vực bãi ngang, ven biển và hải đảo và hỗ trợ cấp nước hộ gia đình đạt chuẩn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ trên địa bàn khó tiếp cận với nước sạch tập trung;		50	50			
	Xét nghiệm nước sạch nông thôn tại các xóm, các công trình nước sạch trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế xã Phú Đình	50	50			
2	Nội dung 13: Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, thích ứng biến đổi khí hậu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;		1.320		1.320		
	Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn (xoá nhà tạm, nhà dột nát)	Ủy ban MTTQ xã Phú Đình	1.320		1.320		
II	Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường		877	327	350	200	

STT	Hợp phần, nội dung thành phần, nội dung	Đơn vị thực hiện	TỔNG CỘNG	Kinh phí giao thực hiện năm 2026			Ghi chú
				NSTW	NS Tỉnh	NS xã đối ứng (*)	
1	Nội dung 01: Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội và đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung, ưu tiên áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp giảm phát thải, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, bảo vệ tài nguyên; khuyến khích thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP), sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn và truy xuất nguồn gốc;		134	134			
	<i>Xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn bảo vệ tài nguyên theo hướng VietGAP...</i>	<i>Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Đình</i>	134	134			
2	Nội dung 03: Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn và bảo đảm an toàn dịch bệnh; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, liên kết chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ bền vững. Ứng dụng cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ, công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, quản lý vùng trồng và xây dựng cơ sở dữ liệu vùng nguyên liệu. Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm;		450	100	250	100	
	<i>Hỗ trợ trồng mới, trồng thay thế chè tạo vùng nguyên liệu tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn và đảm bảo an toàn dịch bệnh</i>	<i>Phòng Kinh tế xã Phú Đình</i>	450	100	250	100	
3	Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững		293	93	100	100	
-	<i>Xây dựng mô hình sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ...</i>	<i>Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Đình</i>	293	93	100	100	

STT	Hợp phần, nội dung thành phần, nội dung	Đơn vị thực hiện	TỔNG CỘNG	Kinh phí giao thực hiện năm 2026			Ghi chú
				NSTW	NS Tỉnh	NS xã đối ứng (*)	
III	Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn		150		150		
1	Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phát triển và nhân rộng các mô hình “thôn thông minh”		150		150		
-	Xây dựng mô hình xóm thông minh	Phòng Văn hoá - xã hội xã Phú Đình	150		150		
IV	Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn		431	420	-	11	
1	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình “nông nghiệp xanh”;		431	420		11	
-	Lắp đặt hệ thống đèn đường chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời ngõ thôn nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp tại các thôn trên địa bàn xã; Trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư tại 11 xóm	Phòng Kinh tế xã Phú Đình	431	420		11	
V	Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		40	40	-	-	
1	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”;		20	20			
-	Thực hiện Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”;	Ủy ban MTTQ xã Phú Đình	20	20			

STT	Hợp phần, nội dung thành phần, nội dung	Đơn vị thực hiện	TỔNG CỘNG	Kinh phí giao thực hiện năm 2026			Ghi chú
				NSTW	NS Tỉnh	NS xã đối ứng (*)	
2	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam;		20	20			
-	Thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam;	Ủy ban MTTQ xã Phú Đình	20	20			
VI	Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội		300	120	180		
1	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn		300	120	180		
-	Lắp đặt mô hình Camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn	Văn phòng HDND và UBND xã Phú Đình	300	120	180		Công an xã
VII	Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		50	50	-		
1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm		50	50	-		

STT	Hợp phần, nội dung thành phần, nội dung	Đơn vị thực hiện	TỔNG CỘNG	Kinh phí giao thực hiện năm 2026			Ghi chú
				NSTW	NS Tỉnh	NS xã đối ứng (*)	
	Hỗ trợ rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026	Phòng Kinh tế xã Phú Đình	50	50			
B	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN		50	50	-		
I	Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN		20	20	-		
1	Nội dung 03: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết;		20	20			
-	Tuyên truyền về công tác bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết;	Ủy ban MTTQ xã Phú Đình	20	20			
II	Nội dung thành phần 05. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN		30	30			
1	Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS&MN;		30	30			
-	Tuyên truyền Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS&MN;	Văn phòng HĐND và UBND xã Phú Đình	30	30			

(*) Ngân sách xã đối ứng từ kinh phí thường xuyên đã phân bổ tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phú Đình về việc phân bổ dự toán NSNN năm 2026

Utwi

Utwi

Phu